TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 01-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiễu.
2. Ông Nguyễn Tiến Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Đào Thị L, sinh ngày 23/01/1992 tại xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nữ; Con ông: Đào Trọng Q và bà Trần Thị P; Có chồng là Nguyễn Duy T; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- *Người bị hại:* chị Đinh Thị T, sinh năm 1989.

Trú tại: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/10/2018, Đào Thị L vào Cửa hàng quần áo trẻ em B ở tổ M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình để mua quần áo. Khi đang chọn quần áo tại sập đặt ở giữa gian bán hàng, L lật 01 chiếc quần màu đen trên

đống quần áo lên xem thì phát hiện thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro trị giá 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) của chị Đinh Thị T là chủ cửa hàng. L liền đặt lại chiếc quần lên trên chiếc điện thoại như ban đầu và tiếp tục đi chọn quần áo. Khi thấy chị T không để ý, L liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. L quay lại sập quần áo đặt ở giữa gian bán hàng, dùng tay phải lật chiếc quần màu đen, tay trái luồn vào dưới chiếc quần rồi cầm chiếc điện thoại nhanh chóng cất giấu vào túi áo khoác bên trái L đang mặc. Sau đó, L chọn một chiếc áo ở trên sập, ra T toán tiền rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Sau khi về nhà, L nói chuyện với chồng mình là anh Nguyễn Duy T là nhặt được chiếc điện thoại trên tại cửa hàng quần áo ở thị trấn nhưng không biết của ai. Sau đó, do thấy có nhiều cuộc điện thoại gọi đến nên L liền tháo sim điện thoại ra rồi cất chiếc điện thoại vào tủ quần áo ở trong phòng ngủ. Đến khoảng 18 giờ ngày 21/10/2018, L thấy trên trang mạng xã hội Facebook có một tài khoản tên là "Trịnh T T1" đăng hình ảnh và video ghi lại cảnh L trộm cắp chiếc điện thoại vào trang "Tuyển dụng TAV". Do sợ bị phát hiện, L liền dùng điện thoại của mình gọi đến số thuê bao mà trước đó đã nhiều lần liên lạc đến chiếc điện thoại mà L trộm cắp được thì gặp anh Trịnh T T1, sinh năm 1989, trú tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình là chồng chị Đinh Thị T. L hẹn trả lại điện thoại cho anh T. Sau đó, L nhờ anh Nguyễn Duy T mang trả chiếc điện thoại. Khi anh T mang chiếc điện thoại đến Trung tâm văn hóa huyện Vũ Thư thì bị lực lượng Công an huyện Vũ Thư mời về trụ sở để làm việc về chiếc điện thoại trên.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của người bị hại; Biên bản quản lý đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập hồi 19 giờ 10 phút ngày 21/10/2018 tại Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập hồi 16 giờ ngày 23/10/2018 tại Cửa hàng quần áo trẻ em B ở tổ M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình; Biên bản trích xuất dữ liệu điện tử do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 23/10/2018 tại Cửa hàng quần áo trẻ em B ở tổ M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Kết luận định giá tài sản số 37/KLHĐ ngày 31/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, số kiểu máy SM - J730G/DS, số Sê ri: R58J956BQNJ màu đen, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 20/10/2018 là 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSVT ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ; Đề nghị

miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễu khấu trừ thu nhập cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo, người bị hại không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, Đơn trình báo và lời khai người bị hại; Biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường; Biên bản trích xuất dữ liệu điện tử; Bản kết luận định giá tài sản số 37/KLHĐ ngày 31/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/10/2018, tại Cửa hàng quần áo trẻ em B ở tổ M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình, Đào Thị L đã lợi dụng sơ hở, trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro trị giá 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* của chị Đinh Thị T. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Bộ luật hình sự "Tội trộm cắp tài sản", quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và hình phạt: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, có nơi cư trú rõ ràng, là người lao động nhất thời phạm tội nên cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt. Bị cáo đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự của vụ án:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Đinh Thị T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị T là có căn cứ. Chị T đã nhận lại chiếc điện thoại di động và không có yêu cầu gì khác. Vì vậy, trách nhiệm dân sự không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2]. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Thị L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Đào Thị L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/3/2019; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hương

Nơi nhận
-- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
.- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp;
- Người bị hại;
- Lưu.